

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2026/QĐST-DS
V/v: Tranh chấp ranh giới quyền sử
dụng đất.

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các các Điều 166, 175, 176 Bộ luật dân sự; Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST- DS, ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tống Thị Quỳnh H, sinh năm: 1979 và anh Nguyễn Đình Q, sinh năm: 1974; đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn*: Ông Phan Xuân S, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1966; đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo uỷ quyền cho ông Phan Xuân S và bà Nguyễn Thị H1: Chị Phan Thị Ngọc T; địa chỉ: Khu A, xã H, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ UBND xã S, tỉnh Hà Tĩnh: Người đại diện theo ủy quyền Ông Lương Đình S1 - Phó Chủ tịch UBND xã S, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H: Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn H2 - Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về đất tranh chấp:

- Các bên đương sự thống nhất, ranh giới tranh chấp nằm giữa 02 thửa đất có diện tích là 145,7 m², trị giá 20.398.000 đồng; tại địa chỉ thôn Đ, xã S, tỉnh Hà Tĩnh; 145,7 m² diện tích đất tranh chấp nói trên có sơ đồ kèm theo biên bản là các điểm tọa độ từ điểm 3, đến điểm 4, đến điểm 5, đến điểm 6, đến điểm 7, đến điểm 8, đến điểm 3, đến điểm 4. Các bên đương sự thỏa thuận chia diện tích ranh giới đất tranh chấp nói trên thành 02 phần, cụ thể:

+ Anh Nguyễn Đình Q và chị Tống Thị Quỳnh H được quyền quản lý, sử dụng 100m² gắn liền với thửa đất (thửa đất 386) tại địa chỉ thôn Đ, xã S, tỉnh Hà Tĩnh; 100m² đất nói trên có sơ đồ kèm theo biên bản là các điểm tọa độ từ điểm 6, đến điểm 7, đến điểm 8, đến điểm 6.

+ Ông Phan Xuân S và bà Nguyễn Thị H1 được quyền quản lý, sử dụng 45,7m² đất gắn liền với thửa đất (thửa đất 379) tại địa chỉ thôn Đ, xã S, tỉnh Hà Tĩnh; 45,7m² đất nói trên có sơ đồ kèm theo biên bản là các điểm tọa độ từ điểm 3, đến điểm 4, đến điểm 5, đến điểm 6, đến điểm 8, đến điểm 3.

2.2. Về tài sản trên đất: Các bên đương sự thống nhất trên phần ranh giới đất tranh chấp có 02 cây cau trị giá 560.000đ (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) và 75 cây chè, trị giá 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Các bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Đình Q và chị Tống Thị Quỳnh H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000449 ngày 04/11/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Hoàn trả lại cho chị Tống Thị Quỳnh H số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo quyết định có sơ đồ ranh giới thửa đất kèm theo biên bản thỏa thuận giữa các đương sự ngày 13/03/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 5 – Hà Tĩnh;
- Cơ quan THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự; đại diện đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

THẨM PHÁN

Nghiêm Khắc Cần